

Số: 108/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 10 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 222/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1987; căn cước công dân số: 031187008857; nơi cư trú: Số 11/1 L, phường G, tHnh phố Hải Phòng.

- Anh Trịnh Trần T, sinh năm 1987; căn cước công dân số: 031087006831; nơi cư trú: Số 11/1 L, phường G, tHnh phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của chị Bùi Thị H và anh Trịnh Trần T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh ngày 02 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Trịnh Trần T có hai con chung: Trịnh H Anh Thư, sinh ngày 18/10/2010 và Trịnh Bảo Nam, sinh ngày 03/6/2015. Ly hôn, chị Bùi Thị H và anh Trịnh Trần T thống nhất chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi con Trịnh H Anh Thư; anh Trịnh Trần T trực tiếp nuôi con Trịnh Bảo Nam cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị H và anh Trịnh Trần T tự thỏa thuận, không

cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận sự thỏa thuận của chị Bùi Thị H và anh Trịnh Trần T.

[3] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H và anh Trịnh Trần T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Bùi Thị H và anh Trịnh Trần T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm chị Bùi Thị H và anh Trịnh Trần T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006598 ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Thi Hành án dân sự tHnh phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị H và anh Trịnh Trần T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Trịnh Trần T thuận tình ly hôn.

1.2. Về việc nuôi con: Chị Bùi Thị H và anh Trịnh Trần T có hai con chung: Trịnh H Anh Thư, sinh ngày 18/10/2010 và Trịnh Bảo Nam, sinh ngày 03/6/2015. Ly hôn, chị Bùi Thị H và anh Trịnh Trần T thống nhất chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi con Trịnh H Anh Thư; anh Trịnh Trần T trực tiếp nuôi con Trịnh Bảo Nam cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị H và anh Trịnh Trần T tự thỏa thuận, không cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H và anh Trịnh Trần T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị H và anh Trịnh Trần T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm chị Bùi Thị H và anh Trịnh Trần T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006598 ngày 28 tháng 5 năm 2026 của

Thi Hình án dân sự tHnh phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị H và anh Trịnh Trần T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- Thi Hnh án dân sự tHnh phố Hải Phòng;
- UBND phường G, Hải Phòng (ĐKKH ngày 21/6/2010);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Phương